

Bản án số: 170/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2022

V/v Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình.

Ông Trần Đức Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng:
Bà Trần Lê Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 332/2021/TLST-HNGĐ về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/4/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu C, sinh năm: 1996. Địa chỉ: đường P, quận Hải Châu, tp, Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Xuân P, sinh năm: 1991. Địa chỉ: đường T1, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, tp, Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bảng tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Thu C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Xuân P tự nguyện kết hôn vào năm 2019, tại UBND phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, tp. Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 141 ngày 26/9/2019). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại 32 Bàu Gia Thượng 1, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, tp, Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, đến khoảng cuối năm 2021 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Bà nhận thấy rằng quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, tình cảm phai nhạt nên gia đình không hạnh phúc. Từ tháng 8/2021 đến nay, bà đã đưa con chung là cháu K về sinh sống tại nhà mẹ ruột. Nay bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng

không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Trần Xuân P.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung: cháu Trần Xuân K, sinh năm 2020. Ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Yêu cầu ông P cấp dưỡng 3.000.000 đồng mỗi tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bảng tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Xuân P trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà C về thời gian kết hôn, chung sống, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong quá trình chung sống vợ chồng có P sinh mâu thuẫn và có cãi vã nhau. Tuy nhiên, mâu thuẫn này không nghiêm trọng mà chủ yếu là những bất đồng nhỏ trong cuộc sống, do vợ ông giai đoạn sau sinh nên suy nghĩ nhiều và tại thời điểm từ 23/7/2021 đến 23/9/2021, ông được trưng dụng phục vụ nhiệm vụ chống dịch COVID-19 tại Công an quận Sơn Trà, nên ông không có điều kiện ở nhà chăm sóc, gần gũi và động viên vợ. Khoảng tháng 8/2021 đến nay, vợ ông tự ý đưa con về sống tại nhà mẹ ruột nhưng cháu vẫn ở với cả hai bên gia đình nội ngoại. Ông xác định vẫn còn tình cảm với vợ nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng cuộc sống gia đình và nuôi con được tốt hơn.

Tại biên bản xác minh ngày 14/4/2022, Tổ trưởng tổ dân phố số 51, phường Hòa Thọ Đông xác nhận ông P và bà C sau khi kết hôn sinh sống tại địa phương nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà thì địa phương không biết.

** P biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Thu C đối với ông Trần Xuân P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn khởi kiện đối với ông Trần Xuân P để xin ly hôn, nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28

Bộ luật Tổ tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, nuôi con chung*”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tại thời điểm khởi kiện, ông Trần Xuân P đang sinh sống tại: đường T1, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, tp, Đà Nẵng. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Võ Thị Thu C và ông Trần Xuân P tự nguyện kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 141 ngày 26/9/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại 32 Bàu Gia Thượng 1, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, tp, Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, đến năm 2021 thì vợ chồng P sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Theo bà C là do ông P không quan tâm đến bà và quan điểm sống không phù hợp. Trong khi đó, ông P cho rằng mâu thuẫn giữa ông bà không quá lớn, chủ yếu do bà C sau sinh nên tâm sinh lý có phần thay đổi và từ tháng 7 đến tháng 9/2021 ông được điều động đi chống dịch COVID19 nên không có mặt ở nhà để quan tâm, chăm sóc bà.

Xét thấy: Trong quá trình chung sống, giữa ông bà không xảy ra bất kỳ hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa ông P và bà C là không trầm trọng, chủ yếu là do vợ chồng thiếu sự cảm thông, thiếu quan tâm chăm sóc lẫn nhau giữa vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn một phần xuất P từ đặc thù công việc của ông P. Giai đoạn cuộc sống hôn nhân của ông bà P sinh mâu thuẫn cũng là thời gian từ tháng 7 đến tháng 9/2021 ông được Công an thành phố điều động đi chống dịch COVID-19 tại Công an quận Sơn Trà nên không có thời gian bên cạnh để chăm sóc, động viên bà C khiến cho mâu thuẫn thêm trầm trọng và cũng trong thời gian này, bà C đã đưa con về sinh sống tại nhà mẹ ruột. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án, ông P cũng mong muốn được đoàn tụ và khẳng định còn tình cảm với bà C. Đồng thời, con chung của ông bà còn quá nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc của bố mẹ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Thu C đối với ông Trần Xuân P.

[2.2] Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Thu C nên HĐXX không xem xét đối với yêu cầu về con chung và cấp dưỡng nuôi con

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng không phù hợp với phân tích nêu trên nên HĐXX không chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Võ Thị Thu C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Thu C đối với ông Trần Xuân P.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị Thu C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001652 ngày 10/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Võ Thị Thu C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hưng

